

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 170/2011/TT-BTC

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2011

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 54/2011/QĐ-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2011 của doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động trong một số ngành nhằm tháo gỡ khó khăn, góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 54/2011/QĐ-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2011 của doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động trong một số ngành nhằm tháo gỡ khó khăn, góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh;

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện việc gia hạn thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

Điều 1. Quy định chung

1. Thực hiện gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2011 trong thời gian một (01) năm, kể từ ngày đến thời hạn nộp thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế đối với doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động, hợp tác xã (sau đây gọi là doanh nghiệp), cụ thể như sau:

a) Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2011 tính trên thu nhập từ hoạt động sản xuất, gia công, chế biến: nông sản, lâm sản, thủy sản, dệt may, da giày, linh kiện điện tử.

Các hoạt động sản xuất, gia công, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, dệt may, da giày, linh kiện điện tử quy định tại khoản này căn cứ theo quy định tại Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ;

b) Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2011 tính trên thu nhập từ hoạt động thi công, xây dựng, lắp đặt: nhà máy nước, nhà máy điện, công trình truyền tải, phân phối điện; hệ thống cấp thoát nước; đường bộ, đường sắt; cảng hàng không, cảng biển, cảng sông; sân bay, nhà ga, bến xe; xây dựng trường học, bệnh viện, nhà văn hoá, rạp chiếu phim, cơ sở biểu diễn nghệ thuật, cơ sở tập

luyện, thi đấu thể thao, hệ thống xử lý nước thải, chất thải rắn; công trình thông tin liên lạc, công trình thủy lợi phục vụ nông, lâm, ngư nghiệp.

2. Doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động quy định tại Điều này là doanh nghiệp có tổng số lao động sử dụng thường xuyên bình quân năm 2011 trên 300 lao động. Trường hợp doanh nghiệp tổ chức theo mô hình công ty mẹ - công ty con thì số lao động làm căn cứ xác định việc gia hạn thời hạn nộp thuế đối với Công ty mẹ không bao gồm lao động của Công ty con.

Số lao động sử dụng thường xuyên bình quân năm được xác định theo hướng dẫn tại Thông tư số 40/2009/TT-BLĐTBXH ngày 03 tháng 12 năm 2009 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn cách tính số lao động sử dụng thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

3. Việc gia hạn thời hạn nộp thuế quy định tại Điều này áp dụng đối với các doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, thực hiện chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ và nộp thuế theo kê khai.

Điều 2. Xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp được gia hạn

1. Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2011 của doanh nghiệp được gia hạn nộp thuế là số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính hàng quý và số thuế còn phải nộp theo quyết toán thuế năm 2011.

2. Doanh nghiệp phải hạch toán riêng thu nhập từ hoạt động được gia hạn nộp thuế quy định tại Điều 1 Thông tư này. Trường hợp không xác định được số thuế thu nhập doanh nghiệp của các hoạt động được gia hạn nộp thuế thì thu nhập để tính số thuế được gia hạn xác định theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa doanh thu của hoạt động được gia hạn nộp thuế với tổng doanh thu của doanh nghiệp. Trường hợp chưa xác định được tỷ lệ doanh thu của hoạt động được gia hạn nộp thuế trên tổng doanh thu thì doanh nghiệp tự xác định tỷ lệ phần trăm tạm tính và thông báo với cơ quan thuế tại thời điểm tạm tính nộp và điều chỉnh lại theo thực tế khi quyết toán thuế năm 2011.

Trong cùng một thời gian, nếu doanh nghiệp đáp ứng nhiều tiêu chí khác nhau để được gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2011 thì doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi thuế theo quy định có lợi nhất.

Điều 3. Thời gian gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp

Thời gian gia hạn nộp thuế là một năm kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2011 theo quy định của Luật Quản lý thuế như sau:

1. Thời gian gia hạn nộp thuế đối với số thuế tính tạm nộp của quý I năm 2011 được gia hạn nộp thuế chậm nhất đến ngày 30 tháng 4 năm 2012.

2. Thời gian gia hạn nộp thuế đối với số thuế tính tạm nộp của quý II năm 2011 được gia hạn nộp thuế chậm nhất đến ngày 30 tháng 7 năm 2012.

3. Thời gian gia hạn nộp thuế đối với số thuế tính tạm nộp của quý III năm 2011 được gia hạn nộp thuế chậm nhất đến ngày 30 tháng 10 năm 2012.

4. Thời gian gia hạn nộp thuế đối với số thuế tính tạm nộp của quý IV năm 2011 và số thuế phải nộp theo Quyết toán thuế của năm 2011 không quá ngày 31 tháng 3 năm 2013.

5. Trường hợp ngày nộp thuế quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này là các ngày nghỉ theo quy định của pháp luật thì thời gian gia hạn nộp thuế được tính vào ngày làm việc tiếp theo của ngày nghỉ đó

6. Doanh nghiệp áp dụng kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp khác với năm dương lịch thì việc gia hạn nộp thuế chỉ áp dụng đối với số thuế tạm tính nộp của các quý thuộc năm 2011 tính theo năm dương lịch. Trường hợp không xác định riêng được doanh thu, chi phí, thu nhập chịu thuế của các quý theo năm dương lịch thì số thuế được gia hạn phải nộp xác định bằng số thuế bình quân tháng của năm tài chính nhân với số tháng hoạt động thực tế thuộc năm 2011 của doanh nghiệp.

Điều 4. Trình tự, thủ tục gia hạn nộp thuế

1. Đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp được gia hạn phát sinh từ các hoạt động được gia hạn thời hạn nộp thuế năm 2011, doanh nghiệp thuộc diện được gia hạn nộp thuế thực hiện lập và gửi tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính hàng quý và tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2011 theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn liên quan. Doanh nghiệp ghi bổ sung các chỉ tiêu sau vào trước dòng cam đoan trong Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính và Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Số thuế thu nhập doanh nghiệp được gia hạn theo quy định tại Quyết định số 54/2011/QĐ-TTg;

- Số thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp trong kỳ;

- Số thuế thu nhập doanh nghiệp đề nghị được tính bù với số thuế thu nhập doanh nghiệp của hoạt động không được gia hạn hoặc số thuế phải nộp của lần nộp thuế tiếp theo (nếu có);

- Số thuế thu nhập doanh nghiệp đề nghị cơ quan thuế hoàn lại do đã nộp (nếu có).

2. Doanh nghiệp thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đã kê khai nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Quản lý thuế số tiền thuế được gia hạn của các quý I, II và quý III năm 2011 thì số thuế được gia hạn nhưng đã nộp được tính bù vào số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của hoạt động không được gia hạn hoặc số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của lần nộp thuế tiếp theo. Doanh nghiệp thực hiện kê khai vào Bảng kê gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp quý I, II và quý III năm 2011 đã nộp ngân sách nhà nước ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp khi lập Bảng kê, doanh nghiệp còn có số thuế thu nhập doanh nghiệp được hoàn lại thì lập Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu ngân sách nhà nước theo mẫu số 01/ĐNHT ban hành kèm

theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28 tháng 2 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 và Nghị định số 106/2010/NĐ-CP ngày 28/10/2010 của Chính phủ để được hoàn lại tiền thuế. Bảng kê gia hạn nộp thuế và Giấy đề nghị hoàn trả (nếu có) được nộp cho cơ quan thuế chậm nhất không quá ngày 31 tháng 01 năm 2012. Thủ tục hoàn thuế tại khoản này thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 28/2011/TT-BTC.

3. Trong thời gian được gia hạn nộp thuế, doanh nghiệp không bị coi là vi phạm chậm nộp thuế và không bị phạt hành chính về hành vi chậm nộp tiền thuế đối với số thuế được gia hạn. Trường hợp doanh nghiệp đã nộp tiền phạt do nộp chậm số tiền thuế phải nộp trên tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính của các quý trong năm 2011 theo quy định của Luật Quản lý thuế thì số tiền thuế được hoàn lại quy định tại khoản 2 Điều này bao gồm cả số tiền phạt đã nộp (nếu có).

Trường hợp tại thời điểm nộp tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2011, nếu phát sinh số tiền thuế được gia hạn thấp hơn số tiền thuế mà doanh nghiệp đã kê khai, tạm tính nộp của bốn (4) quý thì doanh nghiệp được gia hạn thời hạn nộp thuế theo số quyết toán. Doanh nghiệp được thực hiện khai bổ sung hồ sơ khai thuế vào bất kỳ ngày làm việc nào, không phụ thuộc vào thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của lần tiếp theo, nhưng phải trước thời điểm cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế.

Trong thời gian gia hạn nộp thuế, doanh nghiệp thuộc đối tượng được gia hạn thời hạn nộp thuế mà chưa kê khai để được gia hạn thì doanh nghiệp được gia hạn theo quy định tại Thông tư này. Doanh nghiệp được thực hiện khai bổ sung hồ sơ khai thuế vào bất kỳ ngày làm việc nào, không phụ thuộc vào thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của lần tiếp theo, nhưng phải trước thời điểm cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế.

Trong thời gian gia hạn nộp thuế, trường hợp qua thanh tra, kiểm tra phát hiện doanh nghiệp thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế mà chưa kê khai để được gia hạn thì doanh nghiệp được gia hạn nộp thuế theo quy định tại Thông tư này. Tùy theo lỗi của doanh nghiệp, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra áp dụng các mức xử phạt vi phạm pháp luật về thuế theo quy định.

Trong thời gian gia hạn nộp thuế, trường hợp cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra phát hiện doanh nghiệp thuộc đối tượng được gia hạn thời hạn nộp thuế có số thuế được gia hạn thấp hơn hoặc cao hơn so với số đã được gia hạn mà đơn vị tự kê khai thì doanh nghiệp được gia hạn số thuế thu nhập doanh nghiệp theo số thuế thu nhập doanh nghiệp do kiểm tra, thanh tra phát hiện. Tùy theo lỗi của doanh nghiệp, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra áp dụng các mức xử phạt vi phạm pháp luật về thuế theo quy định.

Điều 5. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 01 năm 2012 và áp dụng đối với việc gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2011 theo quy định tại Quyết định số 54/2011/QĐ-TTg.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Tài chính để được hướng dẫn giải quyết kịp thời./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Vũ Thị Mai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG KÊ GIA HẠN NỘP THUẾ THU NHẬP
DOANH NGHIỆP QUÝ I, II, III ĐÃ THỰC HIỆN NỘP
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2011**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 170/2011/TT-BTC ngày 25/11/2011
của Bộ Tài chính)*

I. Thông tin của người nộp thuế:

[01] Tên người nộp thuế:.....
[02] Mã số thuế:
[03] Địa chỉ:.....
[04] Quận/huyện:..... [05] Tỉnh/thành phố:.....
[06] Điện thoại:..... [07] Fax:..... [08] Email:.....
[09] Tên đại lý thuế (nếu có):.....
[10] Mã số thuế:
[13] Địa chỉ:.....
[11] Quận/huyện:..... [12] Tỉnh/thành phố:.....
[13] Điện thoại:..... [14] Fax:..... [15] Email:.....
[16] Hợp đồng đại lý thuế số:..... ngày.....

II. Xác định số thuế được gia hạn:

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

Số thuế TNDN phải nộp năm 2011			Số thuế TNDN được gia hạn năm 2011 (theo QĐ 54/2011/QĐ-TTg)		Số tiền đã nộp ngân sách		
Kỳ tính thuế	Số thuế TNDN phải nộp	Hạn nộp	Số thuế được gia hạn	Hạn nộp	Số tiền thuế, tiền phạt	Số chứng từ	Ngày chứng từ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
Quý I - Tiền thuế - Tiền phạt chậm nộp (NNT tự kê khai hoặc theo thông báo của cơ quan thuế)							
Quý II							
...							

- Số thuế TNDN đã tính bù trừ vào số thuế thu nhập doanh nghiệp của hoạt động không được gia hạn hoặc số thuế phải nộp của lần nộp tiếp theo:..... đồng.

Số tiền: Bằng số:..... Bằng chữ:.....

- Số thuế TNDN còn được hoàn lại:..... đồng.

Số tiền: Bằng số:..... Bằng chữ:.....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)